

**KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG
GIAI ĐOẠN 2023- 2025 TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030**

A. SƠ LƯỢC VỀ ĐƠN VỊ

1. Đặc điểm

- **Tên đơn vị:** Trường THPT Chu Văn An
- **Địa chỉ:** phường Nghĩa Thành, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.
- **Quá trình phát triển:**

THPT Chu Văn An (tiền thân là Trường THPT Đắk Nông) được thành lập năm 1977 theo Quyết định số 730/QĐ/UB ngày 03/7/1977 của UBND tỉnh Đắk Lắk. Đến năm 2007, trường được đổi tên thành Trường THPT Chu Văn An theo Quyết định số 319/QĐ-CTUBND ngày 14/3/2007 của UBND tỉnh Đắk Nông. Gần 50 năm xây dựng và phát triển, Trường THPT Chu Văn An đã có nhiều đóng góp lớn lao cho sự phát triển giáo dục của địa phương và của tỉnh nhà, đào tạo hàng vạn học sinh trung học, nhiều năm liên đạt tỷ lệ học sinh giỏi các cấp, học sinh đỗ tốt nghiệp THPT, học sinh đỗ vào các trường Đại học – Cao đẳng xếp vào loại một trong những trường cao nhất tỉnh. Bao thế hệ học trò từ ngôi trường này đã trưởng thành và đã góp phần vào việc xây dựng đất nước ngày càng giàu mạnh.

Trường THPT Chu Văn An được đón nhận Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ (Quyết định số 1413/QĐ/TTG ngày 31/10/2006); đón nhận Huân chương lao động hạng III (Quyết định số 33/2008/QĐ-CTN ngày 16/01/2008) của Chủ tịch nước CHXHCNVN; được công nhận trường THPT đạt chuẩn Quốc gia (Quyết định số 390/QĐ-UBND ngày 25/3/2010) của UBND tỉnh Đắk Nông; được Bộ Giáo dục – Đào tạo tặng bằng khen v/v đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” năm học 2009-2010 (Quyết định số 3402/QĐ-BGD&ĐT, ngày 16/8/2010); trường được công nhận đạt kiểm định chất lượng cấp độ 3 (Quyết định số 697/QĐ-SGDĐT, ngày 25/08/2014); Danh hiệu trường THPT chuẩn Quốc gia được giữ vững và được đánh giá, công nhận lại theo Quyết định số 873/QĐ-UBND, ngày 17/ 06/2015); năm học 2020 nhà trường được thẩm định và UBND tỉnh công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ II theo Quyết định số 1703/QĐ-UBND, ngày 13/11/2020.

Sau 47 năm hình thành và phát triển, đến nay Trường THPT Chu Văn An đã trở thành một ngôi trường khang trang, có khuôn viên rộng rãi, thoáng mát. Cơ sở vật chất đáp ứng được nhu cầu dạy và học của nhà trường. Các Đoàn thể trong nhà trường được cấp trên xếp loại vững mạnh, đạt nhiều thành tích to lớn góp phần tạo nên thành tựu chung của trường.

Thành tích đạt được trong những năm gần đây:

- + Huân chương lao động hạng 3
- + Bằng khen Thủ tướng Chính phủ: có thành tích tiêu biểu trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 – 2021.
- + Cờ thi đua UBND tỉnh: Tập thể lao động xuất sắc.
- + Các năm học 2016-2017, 2017-2018, 2018-2019, 2019-2020; 2021-2022: Tập thể xuất sắc.

2. Cơ cấu tổ chức

Tổng số viên chức, giáo viên, nhân viên là 66 người, trong đó: Cán bộ quản lý (CBQL): 03 người; giáo viên (GV): 56 người, nhân viên (NV): 7 (01 nhân viên bảo vệ - hợp đồng 111). Nhà trường có 07 Tổ bộ môn và Tổ Văn phòng.

Tổng số học sinh (HS): 1171, được biên chế thành 26 lớp, trong đó: 09 lớp 12 (406 học sinh), 09 lớp 11 (411 học sinh) và 08 lớp 10 (354 học sinh).

Chi bộ Đảng có 31 đảng viên, trực thuộc Thành ủy Gia Nghĩa.

Công đoàn cơ sở có 66 công đoàn viên.

3. Cơ sở vật chất

- Khu học tập: 27 phòng học
- + Dãy nhà 3 tầng: Có 18 phòng học
- + Dãy nhà 2 tầng: Có 4 phòng học ở tầng trên (3 phòng thực hành thí nghiệm cho 3 bộ môn: Vật lý, Hóa học, Sinh vật ở tầng dưới)
- + Dãy nhà cấp 4: Có 7 phòng học
- Khu hành chính: Có các phòng làm việc của Ban giám hiệu nhà trường và của các bộ phận; có 01 phòng họp Hội đồng.
- Khu phục vụ học tập: Có 03 phòng thí nghiệm - thực hành, 01 thư viện, 02 phòng máy vi tính 01 hội trường và 01 nhà thi đấu.
- Có 02 khu vực vệ sinh: 01 khu vực vệ sinh của học sinh và 01 khu vực vệ sinh của giáo viên.
- Trường có hàng rào bao bọc với 2 cổng trước và sau.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2023-2025, tầm nhìn đến năm 2030 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của nhà trường. Trong điều kiện còn nhiều khó khăn, Trường THPT Chu Văn An quyết tâm xây dựng nhà trường phát triển vững mạnh về mọi mặt, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của tỉnh nói riêng và đáp ứng với yêu cầu phát triển kinh tế - văn hoá - xã hội của đất nước trong thời kỳ hội nhập quốc tế.

4. Nhiệm vụ chính trị được giao

Trường có chức năng nhiệm vụ đào tạo học sinh có trình độ THPT trên địa thành phố Gia Nghĩa.

- Những khó khăn và thuận lợi cơ bản:

+ *Khó khăn*: Nhà trường nằm trong địa bàn một tỉnh và thành phố miền núi mới được tái thành lập, trường THPT Chu Văn An còn có những khó khăn đó là: cơ sở vật chất, trang thiết bị của trường còn gặp nhiều khó khăn, thiếu thốn. So với yêu cầu, đội ngũ giáo viên còn nhiều hạn chế. Học sinh đi học xa (có những trường hợp phải đi học cách nhà từ 15 km, thậm chí có những học sinh cách trường 30-40 km).

+ *Thuận lợi*: Được sự quan tâm sâu sắc của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, của Sở giáo dục đào tạo Đắk Nông. Nhà trường có truyền thống 47 năm và có kinh nghiệm trong công tác quản lý, dạy và học. Đội ngũ giáo viên yêu nghề, khắc phục khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ, học sinh của nhà trường có ý thức học tập, chấp hành nghiêm kỷ luật và nội quy quy chế do nhà trường đề ra.

B. TÌNH HÌNH BÊN TRONG VÀ BÊN NGOÀI ẢNH HƯỞNG ĐẾN SỰ PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG THỜI CƠ VÀ THÁCH THỨC

I. TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG

1. Điểm mạnh

- Nhà trường có chi bộ Đảng, liên tục 5 năm liền là chi bộ trong sạch vững mạnh tiêu biểu, đủ sức để lãnh đạo nhà trường hoạt động và phát triển. Đảng viên trong chi bộ nắm các cương vị chủ chốt (Hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng, các tổ chức đoàn thể) trong nhà trường là điều kiện thuận lợi để phát huy có hiệu quả các nghị quyết của chi bộ trong quá trình chỉ đạo mọi hoạt động của nhà trường.

- Các tổ chức từ chính quyền, đoàn thể đến GV, NV đoàn kết, vững mạnh hàng năm phát huy tốt vai trò trách nhiệm của từng tập thể, cá nhân và hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Lãnh đạo nhà trường đã kinh qua các lớp bồi dưỡng quản lý giáo dục, cao cấp lý luận chính trị, có năng lực và kinh nghiệm quản lý trường học nhiều năm. Trong quá trình lãnh đạo, quản lý nhà trường đã tập hợp và phát huy được năng lực, sức mạnh của tập thể sư phạm nhà trường làm cho nhà trường ngày càng phát triển cao hơn.

- Đội ngũ giáo viên, NV nhà trường tâm huyết, chuẩn hóa luôn luôn tự học, tự nâng cao tay nghề, sáng tạo trong công việc, đổi mới tích cực trong giảng dạy, luôn yêu thương và có trách nhiệm với học sinh.

- Nhà trường có khuôn viên khá rộng rãi với diện tích 32.000m²/1118 học sinh với cảnh quan xanh, sạch, đẹp bao gồm vườn hoa, cây cảnh, cây xanh bóng mát, có

phòng học kiên cố, nhà đa năng, các phòng nghe nhìn, phòng thiết bị thực hành, có sân chơi bãi tập, đáp ứng được việc phát triển giáo dục toàn diện học sinh.

- Cơ sở vật chất thiết bị dạy học hiện đại được trang bị khá đầy đủ như: Đồ dùng dạy học, thiết bị thí nghiệm, thực hành, máy vi tính, phòng nghe nhìn; Có phần mềm phục vụ dạy học, phần mềm quản lý và các loại máy móc khác... đảm bảo cho việc nâng cao chất lượng dạy và học của nhà trường.

- Nguồn tài chính của nhà trường hàng năm được Sở giáo dục đào tạo cấp đủ trả lương cho GV, NV tạo điều kiện thuận lợi cho việc duy trì đời sống giáo viên NLD trong quá trình công tác.

- Nhà trường đã xây dựng được một môi trường giáo dục tích cực, thân thiện, thầy cô giáo và nhân viên nhà trường thực sự là những người làm công tác giáo dục, gần bó, gần gũi, thương yêu chăm lo cho học sinh.

2. Điểm yếu

2.1. Đội ngũ giáo viên của nhà trường, giáo viên trẻ và GV nữ chiếm 76% lại còn nhiều ở trong độ tuổi sinh nên phần nào hạn chế đến công tác chuyên môn. Một số môn thừa, thiếu cục bộ khó khăn cho nhà trường trong việc bố trí công tác

Để giải quyết khó khăn trên, trong thực hiện kế hoạch chiến lược nhà trường đưa ra giải pháp như sau:

- Đề ra kế hoạch bồi dưỡng giáo viên dưới nhiều hình thức.

+ Bồi dưỡng giáo viên thông qua dự giờ trên lớp bao gồm: Dự giờ kiểm tra nội bộ giáo viên; dự giờ thao giảng của giáo viên; dự giờ thông qua thi giáo viên giỏi. Qua hình thức dự giờ mà đánh giá, góp ý, uốn nắn rút kinh nghiệm giảng dạy cho giáo viên.

+ Bồi dưỡng giáo viên qua hình thức sinh hoạt tổ chuyên môn.

+ Bồi dưỡng giáo viên bằng hình thức ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học.

+ Bồi dưỡng giáo viên thường xuyên thông qua việc cử đi học các lớp bồi dưỡng ngắn hạn, dài hạn.

Qua các hình thức bồi dưỡng trên mà nâng cao năng lực chuyên môn cho giáo viên, nhằm nâng cao chất lượng dạy và học của nhà trường.

- Đối với đội ngũ giáo viên nữ: Thông qua tổ chức Công đoàn, Ban nữ công của nhà trường mà động viên các cô giáo thực hiện tốt sinh đẻ có kế hoạch, thực hiện tốt phong trào thi đua giỏi việc nước, đảm việc nhà. Nhà trường tạo mọi điều kiện thuận lợi để giáo viên nữ có cơ hội học tập, bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

2.2. Chất lượng tuyển sinh vào lớp 10 THPT hàng năm của nhà trường

- Số lượng: Hàng năm số lượng học sinh lớp 9 trên địa bàn thành phố Gia Nghĩa được tuyển vào gần hết cho 2 trường THPT trên địa bàn theo đó còn có 1 trường THPT chuyên, 1 trường PTDT nội trú vì vậy việc chọn tuyển sinh trong điều kiện không tổ chức thi tuyển đầu vào đang là một khó khăn rất lớn cho nhà trường trong việc phát triển về chất lượng mũi nhọn.

- Để giải quyết khó khăn trên nhà trường phải thực hiện các giải pháp sau:

+ Tiến hành dạy theo hình thức phân hóa đặc biệt là công tác dạy phụ đạo phải tổ chức dạy phân hóa một cách sâu sắc, phân hóa đến từng môn học, chia ra các nhóm học sinh, từng bước lấy lại kiến thức cơ bản cho học sinh đã bị thiếu hụt ở cấp cơ sở để nâng dần chất lượng.

+ Kết hợp dạy học phân hóa với việc hợp tác chia sẻ trong học tập của học sinh, hướng dẫn cho học sinh phương pháp học tập và giúp nhau trong học tập, với định hướng cho học sinh giúp học sinh tự làm việc, độc lập suy nghĩ tự tìm tòi để giải quyết vấn đề và những yêu cầu của người dạy đặt ra.

+ Kết hợp nhiều hình thức dạy học: Dạy phụ đạo, dạy bồi dưỡng, luyện thi đại học để nâng cao hiệu quả của công tác dạy và học, để vừa nâng cao được chất lượng dạy học đại trà và chất lượng “mũi nhọn”, chất lượng vào Đại học, Cao đẳng, THCN.

+ Đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới công tác kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh theo hướng tích cực để tạo ra động lực học tập cho học sinh.

+ Đổi mới công tác quản lý giáo dục học sinh phù hợp với yêu cầu của xã hội, theo quan điểm giáo dục của Đảng của Luật giáo dục Việt Nam.

2.3. Khó khăn về cơ sở vật chất, tài chính

- Về cơ sở vật chất:

+ Trang thiết bị dạy học được trang bị khá nhiều theo các nguồn cung cấp của dự án phát triển THPT của Bộ Giáo dục đào tạo và nguồn cung cấp của Sở Giáo dục đào tạo song các thiết bị thiếu đồng bộ và chất lượng không cao do đó công tác thực hành của học sinh còn hạn chế.

+ Nhà trường có 2 phòng máy vi tính, phục vụ cho việc dạy bộ môn Công nghệ thông tin, song 1 phòng máy vi tính đã cũ, lạc hậu về mẫu mã, xuống cấp trầm trọng về chất lượng (đã sử dụng gần 20 năm), khó khăn này nhà trường đang bế tắc chưa tìm được hướng giải quyết.

- Khó khăn về tài chính:

+ Hàng năm nhà trường chỉ được Sở giáo dục đào tạo cấp nguồn ngân sách để đủ trả lương và khoảng 10% chi khác. Với nguồn ngân sách do Sở giáo dục đào tạo cấp hàng năm nhà trường gặp rất nhiều khó khăn trong việc trả tiền dư giờ cho giáo viên, càng khó khăn cho việc chi các hoạt động khác như: Hoạt động văn hóa văn

nghệ, thể dục thể thao, hoạt động thanh tra sư phạm, hội giảng, bồi dưỡng học sinh giỏi...

+ Việc xã hội hóa giáo dục trong đó có việc huy động sự ủng hộ đóng góp tài chính của các tổ chức xã hội, của phụ huynh học sinh trên địa bàn là rất khó khăn. Sự ủng hộ đóng góp của các tổ chức xã hội đối với nhà trường hoàn toàn không có, việc huy động đóng góp của phụ huynh học sinh cũng rất hạn chế, do đời sống của nhân dân địa phương rất khó khăn. Việc huy động sự đóng góp của các tổ chức xã hội, của phụ huynh học sinh phải tuân theo cơ chế của Luật giáo dục quy định do đó hàng năm nhà trường huy động nguồn tài chính này rất ít, không đáp ứng được cho tất cả các hoạt động của nhà trường.

Tóm lại tài chính trong và ngoài ngân sách để phục vụ cho tất cả các hoạt động của nhà trường hàng năm, đặc biệt là phục vụ cho hoạt động dạy và học không đủ đáp ứng theo yêu cầu nâng cao chất lượng. Để giải quyết khó khăn về tài chính nhà trường trong 5 năm đến thực hiện các giải pháp sau:

- Đổi mới công tác quản lý nhà trường, đặc biệt là công tác tổ chức nhân sự, bố trí công tác cho các tổ chức đoàn thể, các tổ chuyên môn, cho từng cá nhân GV CBCNV của nhà trường hợp lý, sát với thực tế, đúng quy định để tiết kiệm nhân lực, thời gian mà vẫn đáp ứng được yêu cầu, chất lượng công việc.

- Quản lý tài chính phải triệt để tuân thủ đúng chế độ chính sách của nhà nước, thu chi, quyết toán phải đúng theo pháp lệnh kế toán tài chính.

- Thực hành triệt để về tiết kiệm tài chính, chi đúng, chi đủ, chi cho hoạt động của nhà trường có hiệu quả.

- Đẩy mạnh hơn nữa công tác xã hội hóa giáo dục, công tác tham mưu cho Sở giáo dục đào tạo cho Đảng và chính quyền địa phương.

II. TÌNH HÌNH BÊN NGOÀI NHÀ TRƯỜNG

1. Những điều kiện thuận lợi

1.1. Sự quan tâm, chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo

- Sở Giáo dục và Đào tạo thường xuyên chỉ đạo nhà trường bằng các văn bản, bằng công tác kiểm tra, đánh giá, kiểm định chất lượng giáo dục của nhà trường, tư vấn định hướng góp phần nâng cao chất lượng dạy và học.

- Sở Giáo dục và Đào tạo giúp đỡ nhà trường trong công tác tổ chức nhân sự, công tác tập huấn, bồi dưỡng giáo viên, công tác quản lý nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

- Sở Giáo dục và Đào tạo luôn luôn tạo điều kiện thuận lợi cho nhà trường về công tác xây dựng cơ sở vật chất, cung cấp đầy đủ thiết bị dạy học và tài chính đảm bảo cho yêu cầu các hoạt động và phát triển của nhà trường.

- Sở Giáo dục và Đào tạo quan tâm chỉ đạo xây dựng nhà trường duy trì và phát triển trường đạt chuẩn quốc gia và trường THPT chất lượng cao của tỉnh Đắk Nông.

- Sở Giáo dục và Đào tạo luôn luôn động viên GV CBCNV nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ.

1.2. Sự quan tâm, chỉ đạo của Thành ủy, UBND thành phố Gia Nghĩa.

Thành ủy và UBND thành phố quan tâm chỉ đạo nhà trường bằng nghị quyết của từng quý, từng năm, có những định hướng cho nhà trường phát triển, quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần, đời sống chính trị, động viên khích lệ tinh thần giáo viên cho GV, NV, an tâm công tác.

1.3. Sự phối hợp của các cơ quan ban ngành

- Cơ quan Công an thành phố, công an phường Nghĩa Thành quan tâm, phối hợp với nhà trường trong việc tuyên truyền, giáo dục học sinh luật giao thông, phòng chống các tệ nạn xã hội, quản lý các đối tượng thanh thiếu niên lêu lổng bỏ học hay quấy phá, lôi kéo học sinh. Giúp nhà trường giữ vững an ninh, trật tự trên địa bàn mà trường đứng chân và an ninh trật tự nhà trường. Kết hợp với nhà trường giáo dục những học sinh cá biệt, hư hỏng trở thành những học sinh bình thường để hòa nhập với cộng đồng.

- Cơ quan tư pháp thành phố quan tâm và luôn phối hợp với nhà trường tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật cho học sinh, nâng cao nhận thức pháp luật và ý thức công dân trong mỗi học sinh, hạn chế việc vi phạm pháp luật trong học sinh góp phần quan trọng cho nhà trường trong công tác giáo dục toàn diện học sinh THPT.

- Thành đoàn Gia Nghĩa, Hội liên hiệp phụ nữ, cơ quan quân sự Thành phố, Mặt trận tổ quốc, Phòng Văn hóa thông tin, Phòng Giáo dục, các trường học trên địa bàn thành phố có sự phối hợp, giúp đỡ nhà trường trong công tác giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục phẩm chất đạo đức, giáo dục văn thể mỹ và quốc phòng cho học sinh góp phần nâng cao giáo dục toàn diện của nhà trường.

1.4. Sự phối hợp với Ban đại diện Cha mẹ học sinh, nhân dân trên địa bàn thành phố

Ban đại diện Cha mẹ học sinh, nhân dân trên địa bàn thành phố hết sức quan tâm và ủng hộ sự nghiệp giáo dục của nhà trường kể cả mặt vật chất lẫn tinh thần. Phụ huynh đã kết hợp chặt chẽ với nhà trường trong công tác quản lý, giáo dục học sinh, nhân dân trên địa bàn thành phố hết sức tin tưởng vào nhà trường về chất lượng giáo dục đạo đức cũng như chất lượng và dạy và học.

2. Những khó khăn

2.1. Khó khăn về chất lượng học sinh tuyển vào lớp 10

- Trong những năm gần đây, các trường THPT trong toàn tỉnh thực hiện tuyển sinh vào lớp 10 theo phương thức xét tuyển theo hướng dẫn. Nhìn chung, chất lượng

điểm xét tuyển vào trường khá cao; 100% học sinh đều có học lực khá, hạnh kiểm tốt 4 năm và có điểm trung bình lớp 9 trên 7.0. Tuy vậy, kết quả ghi nhận trên học bạ và thực chất học lực của học sinh đang có sự chênh lệch, một bộ phận học sinh chưa được đánh giá với năng lực, đây cũng là một khó khăn cho kế hoạch phát triển ngôi trường giáo dục có kết quả chất lượng cao.

Để khắc phục tình trạng trên nhà trường phải làm tốt công tác tham mưu cho Thành ủy, UBND thành phố để có sự chỉ đạo kịp thời cho phòng giáo dục đào tạo trong việc quản lý, chỉ đạo nâng cao chất lượng giáo dục ở cấp mình quản lý. Đồng thời nhà trường cũng cần phải phối hợp với phòng giáo dục thành phố, các trường THCS trên địa bàn trong công tác dạy và học cũng như công tác giáo dục đạo đức cho học sinh, hỗ trợ lẫn nhau nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của địa phương.

2.2. Đời sống kinh tế xã hội khó khăn

Thành phố Gia Nghĩa trước năm 2004 là một huyện vùng sâu, vùng xa của tỉnh Đắk Lắk, sau khi thành lập tỉnh Đắk Nông, Gia Nghĩa trở thành trung tâm của tỉnh Đắk Nông. Mặc dầu vậy đời sống của nhân dân các dân tộc trên địa bàn Thành phố Gia Nghĩa hết sức khó khăn, đại đa số có thu nhập rất thấp, các hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn và đang nằm trong diện nghèo, tái nghèo còn nhiều. Chính vì vậy việc đầu tư, chăm sóc cho con em vào học THPT là khó khăn và hạn chế, điều đó có ảnh hưởng rất lớn đến sự phát triển của một nhà trường đứng chân trên địa phương. Để động viên học sinh đi học và khích lệ tinh thần học tập của học sinh, nhà trường có biện pháp miễn giảm các khoản tiền đóng góp cho học sinh dân tộc ít người, học sinh thuộc gia đình chính sách, học sinh thuộc hộ khó khăn nghèo, học sinh mồ côi cha, mồ côi mẹ hoặc mồ côi cả cha lẫn mẹ tạo những điều kiện thuận lợi nhất về vật chất và tinh thần cho các em học sinh được đi học và học tập tốt. Bên cạnh đó nhà trường tìm những nguồn tài trợ, các nguồn học bổng, quỹ khuyến học để hỗ trợ cho những học sinh có hoàn cảnh như trên.

2.3. Tác động của đời sống đô thị mới

Gia Nghĩa là một thành phố mới, một số tệ nạn xã hội mới rất dễ xâm nhập vào một bộ phận thanh thiếu niên học sinh. Việc giáo dục đạo đức, phẩm chất, lối sống, việc quản lý giờ giấc học tập của học sinh ngày càng trở nên khó khăn hơn. Điều đó ảnh hưởng không ít đến chất lượng học tập và chất lượng đạo đức của học sinh. Để giải quyết khó khăn này nhà trường cần phải có biện pháp giáo dục phù hợp và có biện pháp quản lý học sinh. Kết hợp với cha mẹ học sinh để quản lý giáo dục tốt học sinh. Bên cạnh đó nhà trường cũng cần phối hợp tốt với các cơ quan ban ngành của thành phố để tuyên truyền giáo dục học sinh về luật pháp, ý thức công dân, phòng chống tệ nạn xã hội... Đẩy mạnh cuộc vận động “Hai không” đẩy mạnh “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” phong trào “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”... để nâng cao ý thức, trách nhiệm, lòng tự hào và ý chí phấn đấu cho học sinh.

III. THỜI CƠ VÀ THÁCH THỨC

1. Những cơ hội để nhà trường phát triển

- Yêu cầu phát triển của xã hội, đòi hỏi giáo dục cần phải đào tạo ra nguồn nhân lực chất lượng cao.
- Sự quan tâm ngày càng lớn của xã hội đối với ngành giáo dục, việc đầu tư về mọi mặt cho giáo dục ngày càng tăng.
- Xu hướng quốc tế hóa ngày càng cao, sự liên kết quốc tế trong giáo dục ngày càng được đẩy mạnh.
- Nhu cầu học tập của học sinh ngày càng cao.

2. Những thách thức nhà trường cần phải vượt qua

- Đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của cha mẹ học sinh và xã hội trong thời kỳ hội nhập.
- Đòi hỏi năng lực của cán bộ quản lý giáo dục, năng lực chuyên môn của GV, NV phải đáp ứng yêu cầu của đổi mới giáo dục.
- Đòi hỏi khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, trong quản lý, đòi hỏi trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo của VC, GV, NV.
- Đòi hỏi xây dựng trường THPT chất lượng cao của tỉnh Đắk Nông.

3. Các vấn đề ưu tiên nhằm phát triển nhà trường

- Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực, lấy người học làm trung tâm nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, độc lập và sáng tạo của học sinh.
- Đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá khách quan kết quả học tập của học sinh nhằm tạo ra động lực tích cực học tập cho học sinh.
- Thường xuyên bồi dưỡng để nâng cao về chất lượng, năng lực công tác cho VC, GV, NV.
- Ứng dụng có hiệu quả công nghệ thông tin trong dạy – học và công tác quản lý.
- Đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục của nhà trường theo các chuẩn của Bộ giáo dục đào tạo.

C. TẦM NHÌN, SỨ MỆNH VÀ CÁC GIÁ TRỊ

I. TẦM NHÌN

Là một trong những trường THPT hàng đầu của tỉnh mà học sinh sẽ lựa chọn để học tập và rèn luyện trở thành một trong những trường chất lượng cao của tỉnh Đắk Nông.

II. SỨ MỆNH

Tạo dựng môi trường học tập tốt, có chất lượng giáo dục cao, mở ra cơ hội cho học sinh phát triển tài năng và tư duy sáng tạo.

III. HỆ THỐNG GIÁ TRỊ CƠ BẢN CỦA NHÀ TRƯỜNG

- Đoàn kết, tin tưởng.
- Lòng nhân ái.
- Hợp tác và chia sẻ.
- Khát khao làm việc.
- Tinh thần trách nhiệm.
- Khát vọng vươn lên.

D. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VÀ PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG

I. MỤC TIÊU

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, có kết quả học sinh đỗ tốt nghiệp THPT và đỗ Đại học cao, là một nhà trường tiên tiến đáp ứng được yêu cầu phát triển giáo dục của địa phương.

II. CHỈ TIÊU

1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên.

- Có trên 90% CB quản lý, GV CNV được đánh giá xếp loại khá, giỏi.
- Có 100% giáo viên sử dụng thành thạo máy tính và sử dụng công nghệ thông tin trong dạy học.
- Có 15% cán bộ quản lý, giáo viên có trình độ thạc sĩ.

2. Học sinh

- Quy mô:
 - + Số lớp 26 lớp.
 - + Số học sinh giao động từ 1100 - 1200 học sinh.
- Chất lượng học tập:
 - + Trên 65% học lực khá giỏi (10% học lực giỏi).
 - + Tỷ lệ học sinh học lực yếu dưới 5% (không có kém).
 - + Đỗ tốt nghiệp THPT trên 99%.
 - + Đỗ Đại học và Cao đẳng trên 70%.
 - + Thi học sinh giỏi THPT tỉnh đạt 20 giải trở lên.
 - + Thi Olympic cấp tỉnh đạt giải nhì toàn đoàn.
- Chất lượng hạnh kiểm, kỹ năng sống.
 - + Xếp loại hạnh kiểm trên 98% khá tốt (không có yếu).
 - + Học sinh được giáo dục kỹ năng sống, được hướng dẫn, tổ chức các hoạt động xã hội.

3. Cơ sở vật chất

- Bảo dưỡng, sửa chữa, nâng cấp các phòng học, phòng làm việc hiện có đạt chuẩn.

- Trang bị mới và nâng cấp các phòng tin học, phòng nghe nhìn, phòng thí nghiệm, phòng đa năng theo hướng hiện đại.
- Chăm sóc cây xanh, vườn hoa, cây cảnh nhằm xây dựng môi trường của nhà trường “xanh, sạch, đẹp”.

III. PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG

Một nhà trường tất cả vì chất lượng giáo dục.

E. CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC

I. NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG VÀ HIỆU QUẢ GIÁO DỤC HỌC SINH

1. Nâng cao chất lượng giáo dục hạnh kiểm cho học sinh

- Giáo dục pháp luật.
- Giáo dục lý tưởng sống và kỹ năng sống.
- Giáo dục tình yêu thương cho học sinh.
- Giáo dục hoạt động ngoài giờ.
- Xây dựng trường học thân thiện học sinh tích cực.

2. Nâng cao chất lượng dạy và học

- Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực .
- Đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá tạo động lực học tập cho học sinh.
- Giáo dục tinh thần độc lập trong học tập cho học sinh
- Giáo dục ý chí, tinh thần vượt khó cho học sinh trong học tập.
- Xây dựng môi trường học tập tốt cho học sinh.

II. XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ

- Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng. Có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá giỏi; có trình độ tin học ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực. Đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, chia sẻ, hợp tác giúp đỡ lẫn nhau cùng phát triển.

- Thường xuyên bồi dưỡng đội ngũ về phẩm chất chính trị, về năng lực chuyên môn đủ sức đảm nhận trách nhiệm được giao.

- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá chất lượng đội ngũ để có sự điều chỉnh kịp thời nhằm phát huy năng lực của CB GV nhân viên.

- Thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng tạo ra nhân tố kích thích cho CBGV CNV làm việc tốt.

III. XÂY DỰNG CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ TRANG THIẾT BỊ GIÁO DỤC

- Xây dựng cơ sở vật chất trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, đáp ứng được yêu cầu giáo dục trong cả nước và hội nhập quốc tế.
- Bảo quản và sử dụng có hiệu quả lâu dài về cơ sở vật chất.
- Bố trí lực lượng quản lý và sử dụng cơ sở vật chất chặt chẽ, khoa học nhằm phát huy tác dụng cao nhất, có hiệu quả nhất về cơ sở vật chất.

IV. ỨNG DỤNG VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

- Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và dạy học
- Xây dựng kho học liệu điện tử, thư viện điện tử, góp phần quan trọng trong việc nâng cao chất lượng quản lý nhà trường, nâng cao chất lượng dạy và học.
- Có kế hoạch cho cán bộ, giáo viên, nhân viên bồi dưỡng và tự học nhằm nâng cao chất lượng sử dụng máy tính phục vụ ngày càng cao cho công tác quản lý; công tác giảng dạy và học tập.

V. HUY ĐỘNG MỌI NGUỒN LỰC XÃ HỘI VÀO HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

- Xây dựng văn hóa trường học, tạo ra cho nhà trường có một nếp văn hóa vừa mang những đặc điểm chung của văn hóa trường học vừa có đặc trưng văn hóa riêng của trường THPT Chu Văn An thành phố Gia Nghĩa.
- Xây dựng quy chế hoạt động của nhà trường theo tinh thần thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở.
- Huy động các nguồn lực xã hội, cá nhân tham gia vào việc phát triển nhà trường.
 - + Nguồn lực tài chính: Bao gồm ngân sách nhà nước và ngoài ngân sách (từ các nhà tài trợ, các tập thể, cá nhân, sự đóng góp của Cha mẹ học sinh)
 - + Cơ sở vật chất: Khuôn viên, cảnh quan, môi trường của nhà trường; phòng học phòng làm việc, các công trình phụ trợ ...

VI. XÂY DỰNG THƯƠNG HIỆU

- Xây dựng một nhà trường chất lượng cao được học sinh, nhân dân và toàn xã hội tín nhiệm.
- Đẩy mạnh tuyên truyền, xây dựng truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phổ biến kế hoạch chiến lược

- Kế hoạch chiến lược được phổ biến sâu rộng đến toàn bộ GV – NV – CMHS sau khi được Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt. Trong đó chú ý đến sứ mạng – tầm

nhìn – các giá trị cơ bản của nhà trường cần đạt; tính cấp thiết của việc xây dựng văn hóa, thương hiệu nhà trường; việc huy động các nguồn lực phát triển; việc phát triển đội ngũ nhà trường; việc đổi mới – phát triển giáo dục toàn diện cho học sinh.

- Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều hành quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

2. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược

2.1. Giai đoạn 1: Từ năm 2023 – 2025

Tiếp tục duy trì giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn trường.

Đạt chuẩn kiểm định chất lượng đạt cấp độ 3 và đạt chuẩn quốc gia cấp độ 2, ổn định quy mô, phát triển chất lượng giáo dục toàn diện, phấn đấu đạt đơn vị xuất sắc, cờ thi đua của Tỉnh, bằng khen Bộ Giáo dục đào tạo.

2.2. Giai đoạn 2: Từ năm 2025-2030

Tổ chức tổng kết rút kinh nghiệm những việc làm được, chưa được và xây dựng kế hoạch để tiếp tục triển khai thực hiện các sứ mệnh của chiến lược phát triển nhà trường: “Tạo dựng được môi trường học tập và rèn luyện có nề nếp, kỷ cương có chất lượng giáo dục cao, hội nhập giáo dục quốc tế, để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tối đa năng lực của bản thân”.

3. Phân công nhiệm vụ cụ thể

3.1. Đối với Hiệu trưởng

- Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

- Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược; tổ chức đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch trong từng năm học, đề xuất những biện pháp để thực hiện hiệu quả mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch.

- Định kỳ rà soát để điều chỉnh, bổ sung kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị và những thay đổi của cấp trên.

3.2. Đối với Phó Hiệu trưởng

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai thực hiện từng phần việc cụ thể được giao phụ trách, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện, đề xuất những biện pháp để thực hiện tốt kế hoạch.

3.3. Đối với Tổ trưởng chuyên môn

Trên cơ sở kế hoạch của trường, tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu đối với bộ môn và tổ chức thực hiện kế hoạch, có kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch tại tổ. Đồng thời đề xuất các giải pháp để thực hiện tốt kế hoạch.

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch cá nhân theo từng năm học, thực hiện tốt các nhiệm vụ được phân công, công tác dạy học và giáo dục học sinh, cùng thực hiện thành công kế hoạch đề ra.

Tham gia rút kinh nghiệm, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

3.4. Đối với giáo viên, nhân viên

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học, từng giai đoạn. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

3.5. Đối với học sinh:

Không ngừng học tập, tích cực tham gia hoạt động để sau khi tốt nghiệp THPT có kiến thức, kỹ năng cần thiết đáp ứng yêu cầu xã hội, tiếp tục học đại học.

Rèn luyện đạo đức để trở thành những người công dân tốt.

3.6. Đối với các tổ chức Đoàn thể nhà trường

*** Đối với Đoàn thanh niên:**

- Trên cơ sở kế hoạch chiến lược của trường, xây dựng chương trình hoạt động phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ, cùng nhà trường tổ chức thực hiện thành công kế hoạch chiến lược đề ra.

- Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục cho lực lượng đoàn viên làm nòng cốt trong quá trình học tập và rèn luyện để nâng cao chất lượng, cùng xây dựng môi trường học tập văn minh, thân thiện.

*** Đối với Công đoàn cơ sở:**

- Trên cơ sở kế hoạch chiến lược của trường, xây dựng chương trình hoạt động phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ, cùng nhà trường tổ chức thực hiện thành công kế hoạch chiến lược đề ra.

- Tăng cường công tác truyền thông, vận động công đoàn viên tích cực tham gia, đề xuất giải pháp để thực hiện thành công các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch chiến lược.

3.7. Đối với Ban đại diện cha mẹ học sinh

Phối hợp cùng nhà trường trong công tác truyền thông, tuyên truyền đến CMHS biết về kế hoạch phát triển nhà trường để cùng đồng thuận và tham gia, hỗ trợ nhà trường trong việc nâng cao chất lượng giáo dục học sinh, xây dựng nhà trường theo mục tiêu kế hoạch đề ra.

PHẦN G: KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ

- Kế hoạch chiến lược là một văn bản có giá trị định hướng cho việc xây dựng và phát triển giáo dục của nhà trường trong tương lai, giúp nhà trường hoạch định

chiến lược phát triển giáo dục cho từng năm học và những năm tiếp theo một cách bền vững.

- Kế hoạch chiến lược còn thể hiện sự quyết tâm xây dựng thương hiệu nhà trường của toàn thể CB, GV, NV và học sinh.

- Sở GDĐT có kế hoạch xây dựng bổ sung cho trường thêm dãy phòng học, phòng học bộ môn và khu hiệu bộ theo hướng hiện đại để thay các phòng tạm và đáp ứng yêu cầu dạy học, mỹ quan nhà trường. Cấp bổ sung thêm máy tính cho các phòng máy thay cho máy cũ, hư hỏng.

Trên đây là “Chiến lược phát triển Trường THPT Chu Văn An giai đoạn 2023 – 2025 và tầm nhìn đến năm 2030”. Nhà trường sẽ xây dựng lộ trình, cụ thể hóa, thành chương trình hành động, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, của địa phương và yêu cầu phát triển của ngành giáo dục, nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của thành phố Gia Nghĩa – tỉnh Đắk Nông./.

**PHÊ DUYỆT CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẮK NÔNG**

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Hải Yến